

VỀ SỰ NGHIÊN CỨU HỆ THỐNG ĐẲNG CẤP XÃ HỘI ẤN ĐỘ TỪ GÓC ĐỘ CỦA LÝ THUYẾT PHÂN TẦNG XÃ HỘI

ĐẶNG NGUYỄN ANH

Hệ thống đẳng cấp Ấn Độ đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của các học giả nghiên cứu phân tầng xã hội. Một mặt, đây là lĩnh vực mà các lý thuyết phân tầng được kiểm nghiệm, hoàn thiện và phát triển. Nhưng mặt khác, quan trọng hơn, nghiên cứu hệ thống đẳng cấp đã giúp tìm hiểu và giải thích các thiết thể xã hội khác có liên quan như gia đình, hôn nhân, tôn giáo... Bài viết này sẽ góp phần làm sáng tỏ những nét cơ bản của lý thuyết phân tầng trên cơ sở khảo sát một xã hội cụ thể xã hội Ấn Độ.

1. Cơ cấu xã hội Ấn Độ và hệ thống phân tầng theo đẳng cấp.

Đẳng cấp không phải là một hiện tượng đặc thù của xã hội Ấn Độ. Nó đã từng tồn tại trong lịch sử của nhiều quốc gia châu Âu thời Trung cổ (Đức, Pháp, Hà Lan...). Tuy nhiên điều đáng nói là ở Ấn Độ, đẳng cấp đã có bề dày lịch sử từ hơn 1.000 năm trước Công nguyên.

Cơ cấu xã hội của xã hội Ấn Độ ngay từ thời xa xưa đã được mô tả bằng sự phân tầng theo thứ bậc giữa những đẳng cấp. Điều này được ghi lại trong kinh Vêđa – cuốn kinh gần gũi và thiêng liêng đối với mỗi người Ấn Độ. Trên cấp độ vĩ mô, xã hội Ấn Độ có bốn đẳng cấp lớn (varnas) sắp đặt theo một trật tự qui định. Đứng đầu là đẳng cấp Balamôn (Uramin) - những mục sư, nhà tu hành uyên thâm, chịu trách nhiệm phần hồn cho toàn dân. Tiếp theo là đẳng cấp của nhà vua và binh lính (Ksha-xtriya), kế tiếp là đẳng cấp Vaisya của thương nhân, lái buôn, và cuối cùng là đẳng cấp Sudra - dân lao động có nghĩa vụ tuân thủ và phục vụ ba đẳng cấp trên. Ngoài ra những tiện dân còn lại trong xã hội thường bị coi như nằm ngoài hệ thống của bốn đẳng cấp lớn này.

Mặc dù mô hình trên thường được sử dụng mô tả xã hội Ấn Độ một cách thống nhất, trên thực tế mỗi đẳng cấp lớn lại được phân nhỏ thành nhiều tiểu đẳng cấp vài thứ bậc như hệ thống lớn, hình thành nên một cơ cấu phân tầng phức tạp và đa dạng trong xã hội. Hệ thống các tiểu đẳng cấp này mới thực sự phản ánh cơ cấu vi mô của xã hội Ấn Độ, bởi đây chính là nơi mỗi cá nhân được sinh ra và ràng buộc với đẳng cấp của mình.

Sự phân chia đẳng cấp đã phản ánh một trật tự kinh tế xã hội và cho thấy đặc trưng nghề nghiệp gắn liền với từng đẳng cấp. Mỗi đẳng cấp được ấn định một nghề truyền thống, trở thành một trong những tiêu chuẩn để nhận dạng vị trí của một cá nhân trong xã hội. Trong nông thôn cổ truyền, các đẳng cấp khác nhau hình thành nên

những nhóm nghề nghiệp, như đẳng cấp nông dân, đẳng cấp của thợ kim hoàn, của thợ gốm, thợ rèn, đan lát, của thợ giặt v.v...

Điều lý thú là ở chỗ các ngành nghề trên được sắp đặt không ngẫu nhiên mà theo một trật tự nhất định tương ứng với thứ bậc giữa những đẳng cấp trong xã hội. Xã hội sẽ không chấp nhận nếu như một cá nhân từng bỏ nghề truyền thống của đẳng cấp mình để làm nghề của đẳng cấp khác, nhất là đẳng cấp thấp hơn cho dù điều đó có thể đem lại nhu nhập cao hơn. Trật tự rạch ròi giữa những đẳng cấp đã tạo ra sự khác biệt nghề nghiệp. Nói một cách khác, hệ thống đẳng cấp đã đưa lại một hệ thống phân tầng nghề nghiệp tương ứng và đẳng cấp có thể được xem xét giải thích từ góc độ kinh tế này.

Một đặc trưng nổi bật khác của hệ thống phân tầng theo đẳng cấp là những giới hạn nghiêm ngặt trong giao tiếp giữa những đẳng cấp. Mỗi cá nhân đều ý thức rõ rệt bản phận và luật lệ quy định cho riêng đẳng cấp của mình. Ở nhiều địa phương, đẳng cấp cao thường từ chối nhận thức ăn, nước uống... của những đẳng cấp thấp hơn. Tuy nhiên có thể cho phép điều ngược lại (một người thợ gốm có thể nhận thức ăn, vật biểu của người thợ kim hoàn). Sự tách biệt trong giao tiếp giữa những người khác nhau về đẳng cấp, đặc biệt giữa các đẳng cấp có xa cách lớn về thứ bậc, càng bị xã hội kiểm soát chặt chẽ. Ở nhiều nơi, người Bàlamôn phải tránh xa những người thợ giặt, quét rác... vì sự tiếp xúc dù là cái nhìn mặt nhau - cũng xem như làm ô uế sự tinh khiết của những mục sư này. Những giới hạn nghiêm ngặt trong giao tiếp xã hội đó dẫn đến sự thống nhất trong cơ cấu làng cổ truyền Ấn Độ, đó là sự tách biệt của từng xóm dân cư, bố trí địa dư theo thứ bậc đẳng cấp. Những đẳng cấp thấp kém thường sinh sống ngoài rìa làng, phải tránh xa nguồn nước, trung tâm chợ và thường không được coi là thành viên trong cộng đồng. Giới hạn nghiêm ngặt giữa các đẳng cấp đã giữ chức năng kiểm soát xã hội, duy trì sự ổn định của hệ thống phân tầng, chống lại những cố gắng làm thay đổi hệ thống đó.

Hôn nhân là một lĩnh vực có những qui định ngặt nghèo nhất mà mọi cá nhân phải tuân thủ. Đẳng cấp là một nhóm nội hôn, hôn nhân chỉ được phép giữa những người thuộc cùng một đẳng cấp. Có thể xảy ra hai khả năng vi phạm. Khả năng thứ nhất, phụ nữ thuộc đẳng cấp cao kết hôn bởi nam giới của đẳng cấp thấp hơn. Khả năng này hầu như không xảy ra bởi cuộc hôn nhân sẽ làm hạ thấp vị trí đẳng cấp của người phụ nữ, trong khi địa vị người nam giới và con cái của họ sẽ không được thay đổi (con được quy định theo đẳng cấp người cha). Thông thường, cuộc hôn nhân không được chấp nhận và bị lên án. Cô dâu chú rể bị khai trừ ra khỏi đẳng cấp và đuổi đi khỏi làng.

Khả năng thứ hai, nam giới thuộc đẳng cấp cao kết hôn với phụ nữ ở đẳng cấp thấp hơn, cũng rất hiếm khi xảy ra. Mặc dù bị lên án nhưng khả năng này vẫn có thể được chấp nhận. Thông qua hôn nhân, người phụ nữ được chuyển đổi lên đẳng cấp nhà chồng, trong khi người nam giới và con cái của họ không vì thế mà bị hạ thấp địa vị đẳng cấp. Cuộc điều tra xã hội học năm 1984 tại Thủ đô New-Delhi cho thấy kết quả chỉ có 2% số cuộc hôn nhân rơi vào khả năng này, trong khi con số còn thấp hơn đối với khả năng thứ nhất (0,8%). Tuyệt đại đa số hôn nhân diễn ra giữa những người thuộc cùng đẳng cấp (97,2%)¹.

Như vậy, tính nội hôn của hệ thống đẳng cấp đã tạo điều kiện thâm nhập và liên kết chặt chẽ các cộng đồng cư dân với nhau. Do không tìm được đối tượng hôn nhân

1. M.N. Srivinas. "Some reflexiona on Dowry", 1986.

thích hợp trong làng, nhiều gia đình phải tìm cách gả con gái cho những người cùng đẳng cấp ở làng khác. Hôn nhân đã vượt khỏi phạm vi làng, hệ thống thân tộc được mở rộng trong nội bộ từng đẳng cấp. Và khi những đẳng cấp được phát triển, hệ thống phân tầng tương ứng càng thêm được củng cố.

Trên bình diện tư tưởng, mỗi đẳng cấp duy trì cho riêng mình một hệ thống và định hướng giá trị đặc trưng. Khác biệt này hết sức rõ nét giữa bốn đẳng cấp lớn trong xã hội và được thể hiện trong lối sống của từng đẳng cấp. Sự khác nhau trong cách ăn, mặc, màu sắc trang phục, ứng xử văn hóa, v.v... thường dễ dàng nhận thấy giữa họ. Những khác biệt trong lối sống và uy tín trong xã hội đã trở thành cơ sở của khái niệm “nhóm địa vị”, được Max Weber phát triển trong lý thuyết phân tầng xã hội. Ông cho rằng đẳng cấp, bao gồm những cá nhân cùng địa vị và lối sống, là một thể loại đặc biệt của nhóm “nhóm địa vị”¹.

Khi xem xét hệ thống phân tầng theo đẳng cấp trên góc độ những khác biệt về lối sống, sự nghiêm ngặt của hệ thống dường như hơi lỏng. Nếu như trên góc độ nghề nghiệp, về giao tiếp xã hội và hôn nhân luôn tồn tại sự phân biệt rạch ròi giữa những đẳng cấp thì trên góc độ lối sống có nhiều cạnh tranh gay gắt, đặc biệt giữa những đẳng cấp có vị trí xã hội suýt soát nhau. Xu hướng ăn chay, bài trừ uống rượu và ăn thịt... đã trở nên phổ biến trong nhiều đẳng cấp mặc dù về nguồn gốc chỉ có người Bàlamôn là theo phong tục này. Xu hướng trên phần nào phản ánh mong muốn thăng tiến đẳng cấp và thứ bậc xã hội của nhiều nhóm, cá nhân.

Xã hội Ấn Độ sau ngày độc lập đã trải qua quá trình Phạn hóa (Sanserization). Tại rất nhiều cộng đồng, nông thôn cũng như thành thị, một đẳng cấp do có ưu thế về sở hữu, của cải, đông đúc về số lượng đã thay đổi cách ăn mặc, phong tục sinh hoạt... đã từ chối giao tiếp, nhận thức ăn, nước uống... của những người thuộc đẳng cấp cao hơn họ trước đây. Tuy những cố gắng trên có thể giúp có được địa vị đẳng cấp mới trong cộng đồng nhưng cần phải nhận thấy rằng sự thay đổi địa vị cục bộ này không làm thay đổi vị trí của đẳng cấp Phạn hóa trong toàn bộ hệ thống phân tầng xã hội. Bởi có những cộng đồng khác, thứ bậc ngôi vị giữa các đẳng cấp vẫn không thay đổi, đó là chưa kể đến sự không chấp nhận của xã hội đối với hành động chuyển đổi địa vị tự phát đó. Có thể nói rằng, đối với hệ thống đẳng cấp, sự di động xã hội theo chiều dọc là hết sức khó khăn và hầu như không thể được.

2. Đẳng cấp và giai cấp xã hội – sự khác biệt

Đã có nhiều lý thuyết và luận điểm khác nhau giải thích hệ thống quan hệ đẳng cấp Ấn Độ. Sự phân tầng đẳng cấp được xem xét ở nhiều góc độ trên đây cho thấy trước những giới hạn về khả năng giải thích nếu chỉ vận dụng một lý thuyết phân tầng khi nghiên cứu.

Thuyết kinh tế, trên cơ sở xem xét hệ thống đẳng cấp từ góc độ nghề nghiệp, đã chỉ rõ sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau giữa những đẳng cấp thông qua hệ thống phân công lao động xã hội theo ngành nghề. Mặc dù cho rằng hệ thống đẳng cấp là một hệ thống nghề nghiệp, lý thuyết kinh tế không cắt nghĩa được trật tự sắp đặt theo thứ bậc giữa các ngành nghề truyền thống tương ứng với trật tự đẳng cấp trong xã hội. Lý thuyết tôn giáo dựa trên những đức tin tôn giáo và Triết học cổ đại Ấn Độ đã xem quan hệ độc lập giữa sự trong sạch và không sạch như một cơ sở duy nhất để giải thích hệ

1. Max Weber “Essays in Sociology”, Gerth and Mills, 1948.

thống đẳng cấp. Thuyết này nêu quan điểm rằng các đẳng cấp thấp, về bản chất, gắn liền với sự không trong sạch, trong khi những đẳng cấp cao có sự tinh khiết và trong sạch hơn. Do vậy, nghề nghiệp được phân tầng theo mức độ trong sạch cũng như thứ bậc của đẳng cấp sẽ giảm dần theo sự ô uế gắn với từng đẳng cấp. Những quy định nghiêm ngặt trong giao tiếp và hôn nhân, do đó, là biện pháp duy trì sự trong sạch này. Mặc dù thuyết tôn giáo đã có sự thuyết phục trong việc giải thích hệ thống phân tầng đẳng cấp nhưng dường như đã cố tình lãng quên quan hệ quyền lực và bóc lột tồn tại giữa các đẳng cấp.

Cũng chính vì vậy, nhiều học giả đã đặc biệt chú ý trong xem xét hệ thống đẳng cấp dưới góc độ giai cấp xã hội, với luận điểm rằng các đẳng cấp cao về thực chất là giai cấp bóc lột, là chủ tư bản giàu có ở thành thị hoặc địa chủ ở nông thôn. Trong khi những đẳng cấp thấp là giai cấp bị bóc lột – những người lao động làm thuê cho đẳng cấp cao. Sự phân biệt đẳng cấp dựa trên đức tin của thuyết tôn giáo về thực chất chỉ là công cụ của đẳng cấp thống trị áp bức quần chúng, ru ngủ cuộc đấu tranh giai cấp sẽ tất yếu xảy ra xã hội. Nói một cách khác, quan điểm của các học giả nói trên cho rằng hệ thống đẳng cấp chỉ là một biến tướng của đẳng cấp xã hội, được đặc trưng hóa trong một xã hội cụ thể - xã hội Ấn Độ.

Nhưng lý thuyết về giai cấp và đấu tranh giai cấp đó chưa thể cắt nghĩa được trọn vẹn hệ thống phân tầng theo đẳng cấp vốn rất phức tạp và đa dạng. Sự so sánh giữa đẳng cấp sau đây sẽ giúp làm sáng tỏ thêm sự khác biệt giữa hai thể loại nhóm xã hội này:

ĐẲNG CẤP	GIAI CẤP
- Nhóm nội hôn	- Không như vậy
- Địa vị đẳng cấp được quy định ngay khi sinh ra và tiếp nối liên tục qua các thế hệ.	- Không như vậy
- Giao tiếp xã hội nghiêm ngặt giữa các đẳng cấp.	- Không như vậy
- Nghề nghiệp truyền thống được lưu truyền	- Không như vậy
- Khả năng di động xã hội thấp	- Không như vậy
- Không tồn tại ý thức giai cấp	- Tồn tại ý thức giai cấp
- Hệ thống đóng, khép kín	- Hệ thống mở

3. Một số kết luận sơ bộ rút ra từ những trình bày ở trên.

a) Phân tầng xã hội là một đặc điểm cấu trúc tồn tại trong mọi xã hội. Tuy nhiên các xã hội khác nhau được đặc trưng bởi những hệ thống phân tầng đặc thù. Ở một số xã hội, cơ cấu giai cấp có thể rất rõ nét nhưng ở nhiều xã hội khác cơ cấu đó nhường vị trí cho các hệ thống phân tầng dựa trên ngành nghề, chủng tộc, địa vị, v.v...

b) Nghiên cứu hệ thống phân tầng theo đẳng cấp đã cho thấy sự khác biệt giữa các góc độ phân tầng được khảo sát. Sở hữu, uy tín xã hội, nghề nghiệp, cũng như quyền lực... là những góc độ khác nhau có thể cũng được vận dụng để tiếp cận nghiên cứu một xã hội phân tầng. Sự vận dụng các lý thuyết vào giải thích một hệ thống phân tầng, do đó, phải được kết hợp và ứng dụng trong từng đối tượng cụ thể.

c) Di động xã hội giữa các đẳng cấp cực kỳ khó. Do vậy, hệ thống phân tầng theo đẳng cấp được duy trì và củng cố, tiếp diễn qua nhiều thế hệ. Ở đây, phải nhận thức được vai trò của hệ thống kiểm soát xã hội, những luật lệ và chuẩn mực xã hội đã có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ vững sự ổn định của hệ thống đẳng cấp, chống lại những cố gắng làm thay đổi cơ cấu xã hội. Nghiên cứu phân tầng, vì vậy, không được đánh giá thấp vai trò của những nhân tố này.